

Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 10 Unit 8: The story of my village

A. Reading (Trang 82 - 83 - 84 SGK Tiếng Anh 10)

Before you read (Trước khi bạn đọc)

Work in pairs. Look at the picture. Discuss the questions. (*Làm việc theo cặp. Nhìn vào tranh. Thảo luận các câu hỏi.*)

1. What are the people in the picture doing? (*Người trong tranh đang làm gì?*)

=> They're harvesting the crop/ rice from the fields.

2. How are they working? (*Họ làm việc như thế nào?*)

=> They're working hard and merrily.

3. What do you think of the crop? (*Bạn nghĩ gì về vụ thu hoạch?*)

=> I think it's a good crop/ bumper crop.

4. What helps produce good crops? (*Điều gì giúp cho vụ mùa bội thu/ năng suất?*)

=> To get good crops, besides good farming method(s), it requires hard work and suitable weather.

While you read (Trong khi bạn đọc)

Read the passage, and then do the tasks that follow. (*Đọc đoạn văn, và sau đó làm các bài tập theo sau.*)

Hướng dẫn dịch:

Nhiều năm trước đây, làng tôi rất nghèo. Dân làng phải làm lụng vất vả cả ngày trên cánh đồng mà hầu như không đủ sống. Cuộc sống của họ đạm bạc và họ cần nhiều thứ. Nhiều người phải sống trong nhà tranh vách đất, và hầu như chẳng có gia đình nào có đài hay tivi. Mặc dù cuộc sống còn nhiều thiếu thốn, dân làng vẫn cố gắng cho con đến trường và đi học đại học. Họ hi vọng rằng với học vấn về khoa học và công nghệ, con cái của họ có thể tìm cách làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Con cái thực hiện được mong ước của bố mẹ. Khi chúng tốt nghiệp đại học hay trung cấp kỹ thuật trở về làng, chúng đã giới thiệu phương pháp canh tác mới đem lại những vụ mùa bội thu. Chúng cũng giúp dân làng trồng cây thương phẩm để xuất khẩu. Chẳng bao lâu sau cuộc sống ở làng tôi đã thay đổi. Ngày nay người dân đã có nhà gạch. Tôi đến họ có thể nghe tin tức trên đài hay xem tivi để giải trí. Thịnh thoả họ đi xe máy ra phố mua sắm hay thăm bạn bè.

"Cuộc sống của chúng tôi đã thay đổi nhiều nhờ kiến thức mà bọn trẻ mang về", một lão nông nói, "và tôi luôn bảo con cháu mình phải học hành chăm chỉ hơn để có thể đóng góp cho xóm làng nhiều hơn bố mẹ chúng trước đây."

Task 1. The words in A appear in the reading passage. Match them with their definitions in B. (*Các từ ở A xuất hiện trong bài đọc. Ghép chúng với định nghĩa của chúng ở B.*)

1 - b	2 - d	3 - a	4 - e	5 - c
-------	-------	-------	-------	-------

make ends meet: **đủ trang trải**
 need of many things: **cần nhiều thứ**
 bettering one's life: **làm cuộc sống của ai tốt hơn**
 bumper crops: **vụ mùa bội thu**
 cash crops: **cây thương phẩm**

Task 2. The reading passage tells us about many changes in the village. Complete the following table. (*Bài đọc kể cho chúng ta biết về nhiều thay đổi ở ngôi làng. Hoàn thành bảng sau.*)

Areas of change	Before	Now
houses	<i>made of straw and mud</i>	made of brick
radio and TV	few families had a radio or a TV set	many families has a radio or a TV set
farming methods	old	new
crops	poor	good/bumper
travel	on foot/ by cart	<i>motorbike</i>

Task 3. Answer the following questions. (*Trả lời các câu hỏi sau.*)

1. What was life like in the author's village many years ago? (*Cuộc sống nhiều năm về trước như thế nào trong ngôi làng của tác giả?*)

=> It was poor and simple.

2. Why did the villagers want to send their children to school and college in spite of their shortages? (*Tại sao người dân làng muốn cho con cái họ đến trường và đi học đại học dù cho cuộc sống có thiếu thốn?*)

=> Because they hoped that with an education of science and technology, their children could find a way of bettering their lives.

3. How did the children help improve the lifestyle in the village when they finished college or technical high school? (*Con cái giúp cải thiện cuộc sống trong ngôi làng như thế nào khi họ học xong đại học hay trường trung cấp kỹ thuật?*)

=> They introduced new farming methods which resulted in bumper crops. They also helped to grow cash crops for export.

4. What did an old farmer say about the effect of the knowledge the young people brought home? (*Một lão nông đã nói gì về hiệu quả của kiến thức mà những người trẻ tuổi mang về làng?*)

=> He said their lives had changed a lot thanks to the knowledge their children brought home from technical high schools or colleges.

5. What exactly did he tell his grandchildren? (*Ông ấy đã nói gì với bậc con cháu?*)

=> He told his grandchildren, "study harder so that you can even do more for the village than your parents did".

After you read (*Sau khi bạn đọc*)

Work in pairs. Discuss the following question. (*Làm việc theo cặp. Thảo luận câu hỏi sau.*)

How can people with an education help make the life of their community better? (*Người ta có thể giúp cuộc sống cộng đồng tốt hơn bằng học vấn như thế nào?*)

=> People with an education can help to make the life of the community better by applying new methods, new technique and knowledge in working. And thanks to this, the work gets more effective and produces better results.

B. Speaking (Trang 85 SGK Tiếng Anh 10)

Task 1. The villagers of Ha Xuyen are discussing plans to improve their life in the village. Match each of the plans with its possible result. (*Dân làng Hà Xuyên đang thảo luận các kế hoạch để cải thiện cuộc sống của họ trong làng. Ghép mỗi kế hoạch với kết quả có thể có của nó.*)

1. b	2. g	3. d	4. e	5. f	6. c	7. a
------	------	------	------	------	------	------

Task 2. The villagers are discussing their plans. Read and practise the conversation in groups of three. (*Dân làng đang thảo luận những kế hoạch của họ. Đọc và luyện tập bài hội thoại theo từng nhóm ba người.*)

Hướng dẫn dịch:

A: Tôi biết điều gì chúng ta nên làm trước tiên. Chúng ta nên mở rộng đường xá.

B: Ý kiến hay! Nếu đường xá được mở rộng xe du lịch và xe tải có thể đến làng của chúng ta.

C: Vâng. Và nếu xe tải có thể đến làng, chúng ta sẽ không phải chở những hàng nông sản nặng nề bằng xe bò đến thành phố.

A: Và chúng ta nên nâng cao và trải lại mặt đường.

B: Nếu chúng ta nâng cao và trải lại mặt đường, chúng sẽ không bị ngập và lầy lội khi trời mưa.

C: Và dân làng sẽ cũng có thể đi đó dễ dàng hơn.

Task 3. *Work in groups.* Continue the conversation, using the ideas in the table in Task 1. Add some more possible results if you like. (*Làm việc theo nhóm. Tiếp tục hội thoại, sử dụng các ý trong bảng ở Bài tập 1. Và thêm vào một vài kết quả có thể xảy ra nếu bạn thích.*)

Gợi ý:

A: Next we should build a new school.

B: It's a good idea. If we build a new school, our children can have a better learning place.

C: OK. And I think we should also buy more modern equipment for the school. With the help of equipment, our children can get better learning conditions.

D: And we ought to build a medical centre.

A: I completely agree to this idea. If we build a medical centre, the villagers' health can be easily and quickly looked after. We're no longer afraid of taking much time to get to the town hospital every time we unluckily get ill.

C. Listening (Trang 86 - 87 SGK Tiếng Anh 10)

Before you listen (*Trước khi bạn nghe*)

Work in pairs. Look at the two pictures of the same town. Discuss the differences between them. (*Nhìn vào hai bức tranh của cùng một thị trấn. Thảo luận các điểm khác nhau giữa chúng.*)

- **In the past**, in the town there used to have small houses, **but now** there are tall and modern buildings.
- **In the past**, there were not any hotels, **but now** there is a big hotel in the town.
- **In the past**, the streets were small and narrow, **but now** they are replaced by wide and asphalted ones (*con đường tráng nhựa*).
- **In the past**, there used to have large pieces of grassland where you can see cattle grazing on both sides of the roads, **but now** you can see tall houses and buildings instead.
- **In the past**, there were a lot of trees on the both side of streets, **but now** there are only a few or none.

While you listen (*Trong khi bạn nghe*)

You will hear someone talking about the changes in his hometown. Listen to the talk and do the tasks that follow. (*Bạn sẽ nghe một người nào đó nói về sự đổi thay trong thị trấn của anh ta. Nghe bài nói và làm các bài tập theo sau.*)

Task 1. Decide if the following statements are true (T) or false (F) according to the talk. (*Xác định xem các phát biểu sau là đúng (T) hay sai (F) dựa vào nội dung bài nói.*)

1. F

=> It's on the south coast of England.

2. F

=> It used to be a small quiet town.

3. T

4. F

=> A lot of trees have been cut down for wider streets.

5. F

=> Some people don't like the changes, they miss the quiet and peaceful life of the old town.

Task 2. Listen to the talk again, and write in the missing words. (*Nghe lại bài nói, và viết các từ còn thiếu.*)

1. houses	2. hotel	3. widened	4. cut
5. car	6. shop	7. department	8. expensive

After you listen (*Sau khi bạn nghe*)

Work in pairs. Discuss the changes in your own hometown or home village. (*Làm việc theo cặp. Thảo luận về sự đổi thay ở thị trấn hoặc ngôi làng của bạn.*)

In my hometown, there have been a lot of changes and improvements in recent years.

In the past, a great number of streets were narrow. They were flooded when there were heavy rains. Now they are raised and widened with light posts on the both sides.

In the past, the hospital comprised old houses, but now it is replaced by tall and modern air - conditioned buildings.

In the past, there was only an old market with a low and dark house. Now there are some tall and modern supermarkets and big department stores offering a large choice of various goods to shoppers.

And a remarkable change in my hometown is the big park in the centre, where people can go for fresh air or pleasure after a day's hard work.

TAPESCRIPT - Nội dung bài nghe:

Popffero used to be a small quiet town on the south coast of England. But it has become a crowded and busy tourist resort now. They're completely destroyed its old atmosphere. The small old houses have been pulled down, and tall buildings have been put there instead. They're also built a big hotel in the middle of town. The narrow streets have been widened and resurfaced, so the big trees on the two sides of the streets have been cut down. The large area of grass land in the suburbs of the town has been turned into an ugly car park. Even the old comer shop isn't there any more. It has been

replaced by a big department store. And there is an expensive restaurant where there used to be an old tea shop. Many people in Popffero are happy with the changes as there are more jobs for them. But some people don't like the changes they miss the quiet and peaceful life of the old town.

D. Writing (Trang 87 - 88 SGK Tiếng Anh 10)

Giving directions (Lời chỉ đường)

Task 1. Jim has decided to come to Ann's place for his holiday. Ann writes him a letter giving directions to her house. Work in pairs. Read the letter and look at the map. Find Ann's house on the map. (*Jim quyết định đến nhà Ann vào kì nghỉ. Ann viết cho anh ấy một bức thư chỉ đường tới nhà cô ấy. Làm việc theo cặp. Đọc lá thư và nhìn vào bản đồ. Tìm nhà của Ann trên bản đồ.*)

Hướng dẫn dịch:

Jim thân mến,

Mình rất vui khi nghe tin bạn quyết định đến đây nghỉ. Mình viết thư này để chỉ cho bạn đường đi từ Nhà ga Roston đến nhà mình.

Khi bạn ra khỏi nhà ga hãy rẽ phải. Tiếp tục đi bộ khoảng 5 phút, bạn sẽ thấy một cây cầu nhỏ trước mặt. Đi qua cầu, rồi qua trung tâm y tế, sau đó rẽ trái ở chỗ rẽ đầu tiên. Đi tiếp đến cuối đường rồi rẽ phải. Đi qua một cửa hàng nhỏ. Nhà mình là ngôi nhà thứ hai sau cửa hàng đó, đối diện với tiệm sách. Nó là ngôi nhà có cổng màu xanh lá cây. Bạn không thể không thấy nó. Mình gửi kèm theo đây tấm bản đồ để bạn có thể đi theo lời hướng dẫn của mình một cách dễ dàng.

Mong sớm gặp bạn.

Thân,

Ann

=> Ann's house is at **H**, the second house after the shop, on Parker Avenue.

Task 2. Read the letter again. Underline the words and phrases you can use to give directions. Then write them down in your notebook. (*Đọc lá thư lần nữa. Gạch dưới các từ và cụm từ bạn có thể sử dụng để đưa ra lời chỉ đường. Sau đó chép chúng vào vở bài tập.*)

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------|
| - when you come out of ... | - keep walking for |
| - turn right/left | - walk past a small shop |
| - go over | - keep on until |
| - take the first turning on the left | - opposite |
| - you can't miss it | |

Task 3. Your house is A on the map. Write a letter to Jim, telling him the way to *your house* from Roston Railway Station. (*Nhà bạn ở A trên bản đồ. Viết một lá thư cho Jim, nói cho anh ấy đường tới nhà bạn từ Nhà ga Roston.*)

Gợi ý:

Dear Jim,

I'm pleased to hear that you are going here for your holiday. I'm writing to show you the way to get to my house from Roston Railway station.

Now, when you come out of the station, turn right. Keep walking about 5 minutes, you'll see a small bridge ahead. Go over the bridge, walk past a medical centre, then take the first turning on the left. My house is on Bright Street, next to the shoe shop, opposite the souvenir shop. You can't miss it.

Looking forward to seeing you soon.

Love,

Hung

E. Language Focus (Trang 88 - 89 - 90 SGK Tiếng Anh 10)

Grammar

Reported speech: Statements

Exercise 1. Report these statements, using the verbs suggested. (*Hãy tường thuật những câu này, sử dụng động từ cho sẵn.*)

1. An old farmer said (that) their living had changed a lot thanks to the knowledge their children had brought home.
2. She said (that) she was going to Ho Chi Minh city soon.
3. I thought (that) the film would be interesting.
4. She said (that) she couldn't help him/ her/ me because she had too much to do.
5. Rick told me (that) Ann had written Jim a letter.
6. He told me (that) it took him three hours to get there because the roads were muddy and slippery.
7. She said (that) she thought it was a crazy idea and that it wouldn't work.
8. He announced (that) breakfast was served between 7:00 and 9:00.

Exercise 2. Complete the sentences, using the correct form of *say*, *tell* or *talk*. (*Hoàn thành các câu, sử dụng dạng đúng của say, tell hoặc talk.*)

1. told	2. said	3. said	4. told	5. talked
---------	---------	---------	---------	-----------

Exercise 3. Look at what Ha Anh hopes will happen in the future. Make sentences, using *If, ... will ...* . (*Hãy xem những gì Hà Anh hi vọng sẽ xảy ra trong tương lai. Dùng các câu, sử dụng If, ... will ...* .)

Example:

If I don't go out much, I'll do more homework.

If I do more homework, I'll

Gợi ý:

If I don't go out so much, I will do more homework.

If I do more homework, I'll pass my exam.

If I pass my exam, I'll go to medical centre.

If I go to medical college, I'll study medicine.

If I study medicine, I'll become a doctor.

If I become a doctor, I'll be able to cure diseases and help sick people.

Exercise 4. Put **when** or **if** into each gap. (*Điền **when** hoặc **if** vào mỗi chỗ trống.*)

1. If	2. When	3. if	4. If	5. when
-------	---------	-------	-------	---------